

CÔNG TY TNHH KNP TOÀN CẦU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KNP TOÀN CẦU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLOBAL KNP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108485455

3. Ngày thành lập: 25/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, Đường Mới, thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964266207

Fax:

Email: knp.co.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây hồ tiêu	0124
5.	Trồng cây cao su	0125
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ đấu giá)	4791
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

11.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo;	1079
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
20.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
26.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

35.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
36.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà, Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752

45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
46.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
47.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Trồng cây cà phê	0126
50.	Trồng cây chè	0127
51.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
52.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
53.	Sản xuất đường	1072
54.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
55.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
60.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
62.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
63.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
64.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
65.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
68.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075(Chính)
69.	Xây dựng nhà không để ở	4102

70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
71.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
74.	Trồng cây hàng năm khác	0119
75.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
76.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
77.	Sản xuất đồng hồ	2652
78.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
79.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
80.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thể thao ngoài trời; đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công.	4299
83.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
84.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4513
85.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa).	4620
86.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
87.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
88.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
89.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
90.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

91.	Trồng cây điều	0123
92.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
93.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
94.	Xây dựng công trình điện	4221
95.	Phá dỡ	4311
96.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
97.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4541
98.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
99.	Bán buôn thực phẩm	4632
100.	Bán buôn đồ uống	4633
101.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi	4719
102.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
103.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
104.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
105.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
106.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
107.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
108.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
109.	Dịch vụ ăn uống khác - Cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
110.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

111.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
112.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HÀ	Thôn 6 Đồng Liêu, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	7.110.000.000	79,000	B7022231	
2	NGUYỄN VĂN MINH	Thôn 6 Đồng Liêu, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.890.000.000	21,000	036084009581	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7022231

Ngày cấp: 08/08/2012

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6 Đồng Liêu, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: T12004 Timescity, 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội